

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
T PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2020/HSST

Ngày: 15/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, T PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, T phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, T phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2020/HSST-QĐ ngày 25/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T (Trung); Giới tính: Nam. Sinh năm: 1991; Tại: T phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: a, Khu phố 3A, phường T, Quận 12, TPHCM. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con Ông: Nguyễn Hữu H (đã chết); Con Bà: Võ Thị H; hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2012, Tòa án nhân dân Quận 12, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/4/2013 đã chấp hành xong việc đóng án phí.

- Bị bắt ngày: 13/02/2020.

2. Đỗ Nhất D , Giới tính: Nam. Sinh năm: 1974; Tại: T phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: A, Trần Hữu T, Phường 10, quận P, TPHCM. Nơi ở hiện nay: Căn hộ B, Chung cư Âu C, số 659 đường Âu C, phường Tân T , Quận Tân Phú, TPHCM. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: không; Con Ông: không rõ; Con Bà: Đỗ Thị Bạch T; hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 186/2009/HSST ngày 11/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, T phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 02/11/2013 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí,

chưa thi hành phần nộp phạt còn lại là 10.700.000 đồng và lãi suất do chậm thi hành án.

Nhân thân:

1/ Ngày 15/5/1995, Tòa án nhân dân T. phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản của công dân. Ngày 10/01/1997 chấp hành xong án phạt tù, thi hành án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 18/5/2020.

2/ Ngày 20/3/2001, Tòa án nhân dân Quận 1, T. phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/02/2003 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí.

3/ Ngày 05/5/2004, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, T. phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 16/9/2004, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp chung hình phạt của 02 bản án là 05 năm tù. Ngày 27/02/2008 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí.

4/ Ngày 04/01/2015, Tòa án nhân dân T. phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/8/2017 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí.

- Bị bắt ngày: 13/02/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40, ngày 13/02/2020, Công an Quận 12 tuần tra kiểm tra phát hiện Nguyễn Hữu T. đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Qua làm việc Nguyễn Hữu T. khai nhận: khoảng 13 giờ, ngày 13/02/2020, T. đi đến khu vực giáo xứ Bạch Đằng, thuộc phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 gặp và mua của người bán ma túy tên D. 02 gói ma túy tổng hợp với giá 2.400.000 đồng. Mua được ma túy, T. cất giấu trong túi quần bên trái để khi cần thì lấy sử dụng. Lúc 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi T. điều khiển xe mô tô biển số 59G2-54721 đi đến trước số 114/3 đường HT17, khu phố 5, phường Hiệp T., Quận 12 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T. 02 gói ma túy tổng hợp cùng một số vật chứng có liên quan. Ngoài ra, Nguyễn Hữu T. còn khai nhận đã mua ma túy do Đỗ Nhất D. trực tiếp bán 03 lần, lần thứ I cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, lần thứ II cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, 02 lần T. đều mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 1.200.000 đồng về sử dụng hết, lần thứ III mua ma túy của D. chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vào lúc 18 giờ, ngày 13/02/2020, tại trước nhà số 440 đường Trường Chinh, khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Công an Quận 12 kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đỗ Nhất D. đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, thu giữ trong túi quần bên trái của Đỗ Nhất D. đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong túi quần bên phải có 01 túi giấy bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Qua làm việc, Đỗ Nhất D. khai nhận: Do nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, nên khoảng 10 giờ, ngày 13/02/2020, D. điều khiển xe mô tô biển số 59E1-871.67 đến khu vực đường Trần Hưng Đạo, thuộc phường Cô Giang, Quận 1, tìm mua ma túy để bán

lại cho người nghiện kiếm lời và để sử dụng. Tại đây D gặp và mua của người đàn ông bán ma túy tên Dũng (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (có đặc điểm là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu) giá 2.400.000 đồng. Mua được ma túy, D đi tìm nơi vắng người và phân chia T 06 gói ma túy lớn nhỏ khác nhau để bán cho người nghiện. Lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu T liên hệ với D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn T đến trước khu vực giáo xứ Bạch Đằng thuộc phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để giao bán ma túy và khoảng 13 giờ cùng ngày, D đã giao bán cho T 02 gói ma túy với giá 2.400.000đ tại địa điểm đã hẹn. Còn lại 04 gói ma túy, D cất giấu 01 gói trong túi quần bên trái và 03 gói ma túy còn lại D bỏ vào 01 túi giấy giấu trong túi quần bên phải để khi có người nghiện hỏi mua thì D sẽ bán. Đến 18 giờ, ngày 13/02/2020, D đang điều khiển xe mô tô đi tìm người nghiện để bán ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra Đỗ Nhất D còn khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy khoảng 01 tháng.

Bản cáo trạng số 143/CTr-VKS, ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Đỗ Nhất D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Nguyễn Hữu T khai nhận mua ma túy của Đỗ Nhất D về sử dụng thì bị bắt quả tang, Đỗ Nhất D khai nhận đã bán ma túy cho T nhiều lần. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, lời khai người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Đỗ Nhất D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Đỗ Nhất D với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu T với mức án 05 năm đến 06 năm tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Nhất D và Nguyễn Hữu T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô đến khu vực giáo xứ Bạch Đằng, thuộc phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, mua 02 gói ma túy của Đỗ Nhất D giá 2.400.000 đồng với mục đích sử dụng. Trên đường đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ ma túy cất giấu trong túi quần bên trái. Qua mở rộng điều tra đã bắt giữ Đỗ Nhất D đang chạy xe mô tô trước nhà số 440 đường Trường Chinh, khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12. Thu giữ trong túi quần bên trái của Đỗ Nhất D đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong túi quần bên phải có 01 túi giấy bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. D khai nhận là ma túy và đang tìm người nghiện bán kiếm lời và để sử dụng

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đỗ Nhất D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm được quy định tại Điều 249; Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Tại Kết luận giám định số 314/KLGD – H ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an phường Hiệp T, Quận 12. Bên trong có tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 5,0180 gam, loại Methamphetamine.

-Gói 2: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đỗ Nhất D và hình dấu Công an phường Tân Hưng Thuận, Quận 12. Bên trong có tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,7666 gam, loại Methamphetamine (BL 71).

Nguyễn Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có số lượng 5,0180 gam loại Methamphetamine để sử dụng.

Đỗ Nhất D đã bán 5,0180 gam loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu T, ngoài ra còn thu giữ trên người của D 7,7666 gam loại Methamphetamine để bán cho đối tượng nghiện, Đỗ Nhất D phải chịu trách nhiệm với tổng trọng lượng 12,7846 gam ma túy. D khai mua ma túy nhiều lần của đối tượng tên Dũng không rõ lai lịch tại phường Cô Giang, Quận 1 rồi phân ra bán lại cho đối tượng nghiện. Trong đó có bán ma túy cho T 03 lần, lần đầu với giá 1.200.000 đồng, lần 2 với giá 1.200.000 đồng, lần 3 với giá 2.400.000 đồng. Năm 2009, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt Đỗ Nhất D 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, Tại Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù đã được tổng đạt trực tiếp cho Đỗ Nhất D có ghi nhận hình phạt bổ sung phải tiếp tục thi hành là 10.700.000 đồng, qua xác minh và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vẫn chưa nộp. Lần này phạm tội, bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu T ; Áp dụng các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Đỗ Nhất D là có căn cứ, đúng luật.

Hành vi của Đỗ Nhất D và Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng ma túy của Nhà nước Việt Nam. Biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, bị Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép và quy định trừng phạt những ai cố tình vi phạm bằng những chế tài nghiêm khắc của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Nhất D đã được Nhà nước đưa đi giáo dục trong nhiều năm và nhiều lần nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi, bị cáo T chưa tiền án, tiền sự; phạm tội tàng trữ ma túy ở điểm đầu khung của hình phạt (5,0180 gam, loại Methamphetamine); đã phối hợp với cơ quan chức năng nhanh chóng làm rõ vụ án ... để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đỗ Nhất D theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hữu T theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền. Bị cáo D bán ma túy có thu lợi bất chính cần phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý các vật chứng: Ma túy, giấy, quẹt ga, kim tiêm, túi nylon cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 02 điện thoại liên quan đến mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến vụ án, trả lại.

Đối với xe mô tô biển số 59G2-547.21 và xe mô tô biển số 59E1-871.67, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Ngọc Thúy và chị Lê Thị Hồng Nhung là hợp lý.

Đối với người tên Dũng đã bán ma túy cho Đỗ Nhất D , Cơ quan điều tra tiến hành truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Nhất D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1/ Xử phạt Bị cáo **Đỗ Nhất D** : 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Phạt bổ sung **Đỗ Nhất D** 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

2/ Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Hữu T** : 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 túi giấy; 04 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 quạt gas; 02 kim tiêm

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo không rõ Imei; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Model: TA-1034, số Imei: 357 331 081 812 529

Trả lại cho Nguyễn Hữu T : Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng;

(Theo Quyết định chuyên vật chứng số 106/QĐ-VKS ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, T. phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53- CA TP. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (02)
- Bị cáo; (02)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 25/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất